

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2023.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Ngô Thị Thom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chen Yu H, sinh năm 1984, Quốc tịch: Trung Quốc.

Địa chỉ: Số 9 ngõ 549, đường H1, A, thành phố V, Đài Loan.

Người được chị Chen Yu H ủy quyền giao nộp và nhận văn bản tố tụng: Anh Ngô Văn N, anh Nguyễn Đức T; địa chỉ: Số 32 Q, phường H2, quận G, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 02/12/2022).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1978,

Địa chỉ: KDC T1, phường T2, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Chị Chen Yu H, anh C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, chị Chen Yu H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn C tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/11/2019. Ngay sau khi kết hôn, chị phải sang Đài Loan để tiếp tục công việc. Do các yếu tố khách quan nên chị và anh C không thể chung sống cùng nhau như đã dự kiến. Cũng

chính vì lý do này, tình cảm giữa chị và anh C ngày càng xa cách. Vợ chồng thường xuyên xích mích, lời qua tiếng lại và xảy ra mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn. Từ lúc xảy ra mâu thuẫn chị và anh C không còn liên lạc với nhau và không còn quan tâm tới nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nhất trí ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Chen Yu H.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn C1, bà Phạm Thị T3 là bố mẹ đẻ của anh C xác định: Anh C và chị Chen Yu H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn được 1 tuần, chị Chen Yu H về Đài Loan để làm thủ tục đón anh C sang nhưng sau đó chị Chen Yu H không về để tiếp tục chung sống cùng anh C nữa. Anh C làm nghề lái xe, hàng ngày đi làm về muộn. Các lần tòa gửi giấy triệu tập anh C đã nhận được nhưng do thường xuyên đi làm về muộn lên anh C không đến Tòa án để làm việc được. Anh C có trao đổi lại với ông, bà là anh C xác định mâu thuẫn mà chị Chen Yu H trình bày là đúng, anh đồng ý ly hôn với chị Chen Yu H. Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Chen Yu H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh C có đơn xin vắng mặt và có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Chen Yu H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình: Xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Chị Chen Yu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Chen Yu H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Nguyễn Văn C. Chị Chen Yu H có quốc tịch Đài Loan hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Các văn bản chị Chen Yu H gửi về gồm Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền. Toàn bộ giấy tờ này đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo quy định tại Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự nên được công nhận là hợp pháp.

Chị Chen Yu H hiện đang sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Ngô Văn N và anh Nguyễn Đức T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Anh Nam và anh Thuần đồng ý nhận ủy quyền của chị Chen Yu H để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho chị Chen Yu H các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Tại phiên tòa chị Chen Yu H, anh C đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chen Yu H và anh C là phù hợp pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chen Yu H và anh Nguyễn Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Hải Dương vào tháng 29/11/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Chen Yu H và anh C chung sống với nhau một thời gian ngắn thì chị Chen Yu H về Đài Loan, anh C sinh sống tại Việt Nam nên nảy sinh mâu thuẫn. Chị Chen Yu H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C và chị Chen Yu H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định cho chị Chen Yu H được ly hôn anh C là phù hợp.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung, vay nợ: Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Chen Yu H là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 428, điểm b khoản 1 Điều 470, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chen Yu H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về án phí: Chị Chen Yu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003912 ngày 15/02/2023 (chị Chen Yu H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Anh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị Chen Yu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND TP L, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, THC, TGD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa

